

Câu 1. (8,0 điểm)

Với người lớn, ý nghĩa và giá trị của mọi thứ trên đời đều thu gọn vào hai chữ “chức năng”. Bạn lật bất cứ một cuốn từ điển nào của người lớn mà coi. Người ta định nghĩa thế giới này bằng chức năng, và chỉ bằng chức năng. Áo để mặc, ghế để ngồi, răng để nhai và lưỡi để nếm.

Cho nên không thể trách được nếu ba tôi quả quyết ly mới là thứ dùng để uống nước, còn chai chỉ dùng để đựng nước, nếu mọi ông bố bà mẹ khác đều nhanh chóng đồng ý với nhau rằng nón trai dùng để che nắng, bút để viết và tập vở tất nhiên dùng để ghi chép.

Trẻ con không quan tâm đến chức năng. Đơn giản vì trẻ con có kho báu vô giá: óc tưởng tượng.

(Nguyễn Nhật Ánh, *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, NXB Trẻ, 2023, tr.103)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về cách nhìn cuộc sống của người lớn và trẻ con được đề cập trong đoạn trích.

Câu 2. (12,0 điểm)

Văn chương đương nhiên là nghệ thuật của ngôn từ, nhưng đương nhiên cũng là nghệ thuật của sự im lặng.

(Hiền Trang, *Louise Glück - Nghệ thuật của sự im lặng*, chuyên mục Văn nghệ thế giới, <http://tapchisonghuong.com.vn>, 26/10/2020)

Bằng trải nghiệm văn học, anh/chị hãy bình luận ý kiến trên.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

- Họ và tên thí sinh:.....; Số báo danh:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm gồm có 03 trang)

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần nắm vững *Đáp án - Thang điểm* và yêu cầu trong *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm.

- Cần linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm, phát hiện và trân trọng những bài làm thể hiện tính sáng tạo, tư duy độc lập. Nếu học sinh làm bài theo cách riêng (không có trong đáp án) nhưng đáp ứng yêu cầu của đề văn và có sức thuyết phục vẫn được chấp nhận.

- Tổng điểm toàn bài là 20,0 điểm, điểm lẻ tính đến 0,25 điểm.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Câu 1. (8,0 điểm)

Nội dung yêu cầu	Điểm
I. Yêu cầu về kĩ năng - Nắm vững cách làm bài văn nghị luận xã hội - Bố cục rõ ràng, hợp lí; lập luận chặt chẽ; diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, ... - Có những cách diễn đạt hay, hấp dẫn, văn phong sắc sảo, giàu hình ảnh, cảm xúc; dẫn chứng giàu sức thuyết phục, ...	1,0
II. Yêu cầu về kiến thức Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách. Sau đây là một số ý cơ bản cần hướng đến:	7,0
1. Giải thích - <i>Cách nhìn cuộc sống</i> : cách con người quan sát, nhận thức về thế giới khách quan. - <i>Cách nhìn theo chức năng</i> : cách nhìn chỉ tập trung vào công dụng, tính hữu ích thiết thực của sự vật, hiện tượng, luôn đánh giá mọi việc qua hiệu quả sử dụng của nó. - <i>Cách nhìn theo óc tưởng tượng</i> : cách nhìn đa diện, luôn tìm ra cái mới, cách giải quyết mới, không bị gò bó, phụ thuộc vào cái đã có. => Đoạn văn trích từ tác phẩm <i>Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ</i> của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh đề cập hai cách nhìn khác nhau về cuộc sống.	1,0
2. Bình luận	5,0
a. Bình - Cách nhìn là điểm khởi đầu của quá trình nhận thức. Cách nhìn có vai trò chi phối nhận thức, thái độ và hành vi ứng xử của con người. - Cách nhìn của người lớn và trẻ con : + Cách nhìn của người lớn: • Nhìn cuộc sống theo hướng quy về chức năng. Đây là cái nhìn mang tính thực dụng, coi trọng mục đích sử dụng của sự vật, sự việc. • Vì hướng tới mục đích cụ thể nên cách nhìn này giúp con người xác định mục	4,0

Nội dung yêu cầu	Điểm
<p>tiêu rõ ràng, có ý chí kiên định, động lực mạnh mẽ,... để sống và làm việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tuy nhiên, cách nhìn này cũng có sự giới hạn. Khi chỉ nhìn qua lăng kính chức năng, mọi thứ trở nên đơn điệu, con người sẽ khó có thể phát huy hết tiềm năng sáng tạo và khám phá cuộc sống. <p>+ Cách nhìn của trẻ con:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhìn cuộc sống bằng óc tưởng tượng. Đây là cách nhìn hồn nhiên trong sáng, tự do, sáng tạo không bị ràng buộc bởi những chức năng. Cách nhìn này khiến cuộc sống trở nên sinh động, cho phép con người thoát khỏi giới hạn của thực tại để khám phá, kiến tạo thế giới theo cách riêng của mình. Tuy nhiên, cách nhìn bằng óc tưởng tượng cũng dễ khiến con người xa rời thực tế, có thể dẫn đến những nguy cơ rủi ro. <p>⇒ Hai cách nhìn có sự khác biệt cơ bản và ở mỗi cách nhìn có những ưu điểm lẫn hạn chế riêng.</p> <p>b. Luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sự khác biệt giữa hai cách nhìn đôi khi gây ra những xung đột. Từ đó, đặt ra vấn đề về việc sử dụng cái nhìn linh hoạt, phù hợp nhằm phát huy ưu thế, hiệu quả của từng cách nhìn. Cách nhìn bằng óc tưởng tượng là nền tảng quan trọng của sự sáng tạo. Điều đó là cần thiết để con người và xã hội phát triển đạt được những thành tựu to lớn trong nhiều lĩnh vực, nhất là nghệ thuật. <p><i>* Thí sinh cần biết chọn lọc dẫn chứng tiêu biểu, giàu sức thuyết phục để làm sáng tỏ cho lập luận trong bài viết.</i></p>	1,0
<p>3. Bài học nhận thức và hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận thức vai trò của cách nhìn trong chuỗi hoạt động của con người. Hiểu biết về sự khác biệt căn bản trong cách nhìn của người lớn và trẻ con. Cần học hỏi và rèn luyện cách nhìn cuộc sống, xã hội, con người bằng cái nhìn đa chiều. Không chỉ nhìn bằng đôi mắt mà còn bằng cả trái tim và khối óc. 	1,0

Câu 2. (12,0 điểm)

Nội dung yêu cầu	Điểm
<p>I. Yêu cầu về kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> Nắm vững cách làm bài văn nghị luận văn học. Bố cục đầy đủ, kết cấu rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. Có những cách diễn đạt hay, hấp dẫn, văn phong sắc sảo, giàu hình ảnh, cảm xúc; dẫn chứng giàu sức thuyết phục. 	1,0
<p>II. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách. Sau đây là một số ý cơ bản cần hướng đến:</i></p>	11,0
<p>1. Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> <i>Văn chương</i> là bộ môn nghệ thuật, lấy con người làm đối tượng nhận thức trung tâm, lấy hình tượng làm phương thức biểu đạt nội dung và lấy ngôn từ làm chất liệu xây dựng hình tượng. <i>Nghệ thuật của ngôn từ</i>: cách thức sử dụng ngôn từ sáng tạo, đạt hiệu quả thẩm 	2,0

<p>mĩ.</p> <p>- <i>Nghệ thuật của sự im lặng</i>: cách thức tạo ra những khoảng trống, khoảng lặng nhưng chứa đựng năng lượng thẩm mĩ lớn lao cần kích hoạt.</p> <p>=>Nhận định bàn về đặc trưng và nghệ thuật sử dụng ngôn từ trong văn chương.</p>	
<p>2. Bàn luận</p>	8,0
<p>a. Bình</p> <p>- Văn chương đương nhiên là nghệ thuật của ngôn từ</p> <p>+ Văn chương là bộ môn nghệ thuật lấy ngôn từ làm chất liệu.</p> <p>+ Ngôn từ trong văn chương được sử dụng một cách nghệ thuật, sáng tạo.</p> <p>+ Ngôn từ là phương tiện truyền đạt ý nghĩa, là công cụ biểu đạt cảm xúc, tư tưởng và phản ánh hiện thực.</p> <p>- Văn chương đương nhiên cũng là nghệ thuật của sự im lặng</p> <p>+ Điều tối kị của nghệ thuật là nhà văn hiển lộ tất cả trên ngôn từ. Vậy nên, đương nhiên văn chương cũng là nghệ thuật của sự im lặng.</p> <p>+ Sự im lặng trong văn chương thực chất là sự tổ chức, sắp xếp dồn nén ngôn từ sao cho tạo ra những khoảng trống, sự im lặng.</p> <p>+ Những khoảng lặng của ngôn từ là nét đặc sắc của văn chương, tạo nên chiều sâu cho văn bản, khơi gợi người đọc khám phá tiếp nhận, góp phần làm nên sức sống cho tác phẩm nghệ thuật.</p> <p>b. Luận:</p> <p>- Nếu mọi điều nhà văn muốn nói đều sáng rõ trên ngôn từ thì sẽ không tạo ra không gian để người đọc suy ngẫm. Nhưng nếu văn chương chỉ toàn là sự im lặng thì đó là sự đánh đố, khó giải mã.</p> <p>- Im lặng không phải là sự thiếu vắng mà là một hình thức thể hiện cảm xúc, một cách truyền tải thông điệp mạnh mẽ mà ngôn từ không cần phải nói hết. Sử dụng ngôn từ tạo được sự im lặng là biểu hiện rõ nét tài năng của người cầm bút.</p> <p>- Sự im lặng tạo ra nhiều cách tiếp cận và làm giàu có giá trị của tác phẩm.</p> <p><i>Chứng minh:</i> Thí sinh chọn, phân tích dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.</p>	6,0
<p>3. Đánh giá chung</p> <p>- Ý kiến chỉ bàn về khía cạnh ngôn từ, một trong nhiều khía cạnh của văn chương. Để có một tác phẩm nghệ thuật đặc sắc, ngoài ngôn từ còn có nhiều vấn đề khác cần quan tâm.</p> <p>- Ý kiến có ý nghĩa định hướng cho cả người sáng tác và tiếp nhận:</p> <p>+ Người sáng tác: phải có tư chất nghệ sĩ đặc biệt, có tài năng và có vốn nghề nghiệp đặc thù, đó là trình độ vận dụng và sử dụng tất cả các phương tiện, kĩ thuật tổ chức ngôn từ để biết tạo ra những chỗ trống, chỗ im lặng có ý nghĩa sâu sắc.</p> <p>+ Người tiếp nhận: không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết của mình, tích lũy kinh nghiệm tiếp nhận, tìm cách để hiểu được điều nhà văn gửi gắm qua ngôn từ và những chỗ để trống để từ đó khám phá được chiều sâu của tác phẩm.</p>	2,0
<p>3. Đánh giá chung</p>	1,0

----- HẾT -----

